

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định giá dịch vụ sử dụng điện tích
bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của
Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23
tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản
lý chợ;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, ngày
14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1732/TTr-
SCT ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Công văn số 2100/SCT-QLTM ngày 06
tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định giá dịch vụ sử dụng
điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NCKSTTHC, KT Thường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Tuấn Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(Kèm theo Quyết định số 30 /2022/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, bao gồm: chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Chợ được điều chỉnh trong Quyết định bao gồm: chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ hạng 3 và được phân hạng chợ theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác, quản lý và sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Chương II

GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ

Điều 3. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

Mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là mức giá cụ thể theo hạng chợ (đã có thuế giá trị gia tăng) và không bao gồm: tiền điện, tiền nước của tiểu thương sử dụng cho mục đích kinh doanh.

Mức giá thu dịch vụ điểm kinh doanh cố định tại chợ được tính là đồng/m²/tháng và mức giá thu dịch vụ điểm kinh doanh không cố định tại chợ được tính là đồng/m²/ngày.

1. Bảng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Phan Thiết

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	171.000
			Quầy, sạp	147.000
		Không cố định		5.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	122.000
			Quầy, sạp	98.000
		Không cố định		4.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	96.000
			Quầy, sạp	72.000
		Không cố định		3.000

2. Bảng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thị xã La Gi

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	155.000
			Quầy, sạp	131.000
		Không cố định		5.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	111.000
			Quầy, sạp	87.000
		Không cố định		4.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	71.000
			Quầy, sạp	47.000

		Không cố định	2.000
--	--	---------------	-------

3. Bảng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn các huyện (trừ huyện Phú Quý)

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	122.000
			Quầy, sạp	98.000
		Không cố định		4.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	89.000
			Quầy, sạp	65.000
		Không cố định		3.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	62.000
			Quầy, sạp	38.000
		Không cố định		2.000

4. Bảng giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn huyện Phú Quý

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	112.000
			Quầy, sạp	88.000
		Không cố định		3.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	79.000
			Quầy, sạp	55.000
		Không cố định		2.000

3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	56.000
			Quầy, sạp	32.000
		Không cố định		2.000

Điều 4. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Mức thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách là mức giá tối đa theo hạng chợ (đã có thuế giá trị gia tăng) và không bao gồm: tiền điện, tiền nước của tiểu thương sử dụng cho mục đích kinh doanh).

Mức giá thu dịch vụ điểm kinh doanh cố định tại chợ được tính là đồng/m²/tháng và mức giá thu dịch vụ điểm kinh doanh không cố định tại chợ được tính là đồng/m²/ngày.

1. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Phan Thiết

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	649.000
			Quầy, sạp	625.000
		Không cố định		10.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	441.000
			Quầy, sạp	417.000
		Không cố định		8.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	330.000
			Quầy, sạp	306.000
		Không cố định		6.000

2. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thị xã La Gi

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	581.000
			Quầy, sạp	557.000
		Không cố định		10.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	394.000
			Quầy, sạp	370.000
		Không cố định		8.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	224.000
			Quầy, sạp	200.000
		Không cố định		4.000

3. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn các huyện (trừ huyện Phú Quý)

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	529.000
			Quầy, sạp	505.000
		Không cố định		8.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	359.000
			Quầy, sạp	335.000
		Không cố định		6.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	220.000
			Quầy, sạp	196.000
		Không cố định		4.000

4. Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại trên địa bàn huyện Phú Quý

STT	Hạng chợ	Điểm kinh doanh		Giá dịch vụ
1	Chợ hạng 1	Cố định	Ki-ốt	478.000
			Quầy, sạp	454.000
		Không cố định		6.000
2	Chợ hạng 2	Cố định	Ki-ốt	308.000
			Quầy, sạp	284.000
		Không cố định		4.000
3	Chợ hạng 3	Cố định	Ki-ốt	189.000
			Quầy, sạp	165.000
		Không cố định		4.000

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh chợ

1. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: đơn vị quản lý chợ được giao nhiệm vụ quản lý chợ, tổ chức xây dựng, niêm yết thông báo giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Ban quản lý chợ, các chủ thể được giao quản lý chợ có trách nhiệm thu theo thông báo giá.

2. Chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: đơn vị quản lý kinh doanh chợ xây dựng mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định nhưng không vượt mức giá tối đa tại Quyết định này; phối hợp với địa phương tổ chức lấy ý kiến thương nhân tại chợ về mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ khi có sự thay đổi về mức giá; niêm yết công khai thông báo giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ. Thực hiện thu và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Công Thương

a) Theo dõi tình hình triển khai giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy định về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm

a) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn và tổ chức quản lý chợ theo phân cấp.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý chợ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức quản lý chợ, thực hiện thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và quản lý nguồn thu theo quy định hiện hành.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý chợ phối hợp với đơn vị đầu tư kinh doanh khai thác quản lý chợ (chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách) tổ chức lấy ý kiến thương nhân kinh doanh tại chợ về giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ và các nội dung liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở chức năng của ngành có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và có chủ trương vận động các hộ kinh doanh tại chợ góp vốn đầu tư cải tạo nâng cấp, xây mới chợ; có hợp đồng ký kết giữa các cơ quan có thẩm quyền, ban quản lý chợ với tổ chức, cá nhân sử dụng điểm kinh doanh theo quy định đang còn hiệu lực và trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng.

2. Các chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước có hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư xây dựng chợ với tổ chức, cá nhân sử dụng điểm kinh doanh theo quy định đang còn hiệu lực và trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự biến động lớn về chỉ số giá tiêu dùng (theo niên giám thống kê), các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổng hợp gửi về Sở Công Thương để phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan xem xét, tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.